

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST

Ngày: 24-6-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vinh.

2. Bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: SN 46, Tổ 5, Khu 9, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2022, bản tự khai ngày 20/4/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Do có quan hệ quen biết, chị Nguyễn Thị Y có vay của bà số tiền là 725.000.000 đồng, vay thành nhiều lần. Trong đó lần 01 tính đến năm 2015 vay 390.000.000 đồng, lần 02 từ năm 2016 đến 2017 vay 335.000.000 đồng. Trong giấy vay tiền, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Chị Y hẹn đến cuối năm 2019 sẽ trả cho bà số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, chị Y không thực hiện đúng cam kết trả số tiền cho bà. Bà đã đến nhà vợ chồng chị Y yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng chị Y vẫn không trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu chị Y phải trả cho bà số tiền gốc là 725.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc trên.

Đối với bị đơn Nguyễn Thị Y: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Y (thông qua mẹ chồng và chồng chị Y)

nhưng chị Y đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất chị Y vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Y vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị Y.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa bà Trần Thị H và chị Nguyễn Thị Y là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn Nguyễn Thị Y vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Y.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Theo tài liệu, chứng cứ bà Trần Thị H xuất trình cho Tòa án thì ngày 01/8/2019, chị Nguyễn Thị Y viết giấy vay tiền bà Trần Thị H với số tiền là 725.000.000 đồng, vay hai lần, lần thứ nhất tính đến năm 2015 vay 390.000.000 đồng, lần thứ hai từ năm 2016 đến năm 2017 vay 335.000.000 đồng, hẹn đến cuối năm 2019 trả cho bà H 200.000.000 đồng. Chị Y còn cam kết nếu sai chị sẽ chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật. Tuy nhiên đến hạn chị Y không trả được nợ cho bà H, nên chị Y đã vi phạm hợp đồng. Bà H yêu cầu chị Y phải trả số tiền 725.000.000 đồng là có căn cứ. Mặc dù Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Y, nhưng chị Y không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Y phải trả cho bà Trần Thị H số tiền 725.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Bà Trần Thị H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Y phải trả lãi suất trên số tiền nợ, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà Trần Thị H không phải chịu án phí DSST, trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp. Bị đơn Nguyễn Thị Y phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24,

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, buộc chị Nguyễn Thị Y có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H 725.000.000đ (*Bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản phải thi hành, chị Nguyễn Thị Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*) án phí DSST.

Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0014895 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến

